

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial No): 1C24TKC

Số (Invoice No): 82

Ngày (date) 16 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Mã QGT: 00FB97201413E04D44A1E48A842D54F4C3

Đơn vị bán hàng (Seller): TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Mã số thuế (Tax Code): 0100763608

Địa chỉ (Address): Phòng B1-2 Tầng 1 nhà B Đại học Mở Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02437523043

Email: ttcknkc1996@gmail.com

Website:

Số tài khoản (A/C No):

Tại (At):

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG CƠ

Mã số thuế (Tax code): 2400763962

Địa chỉ (Address): Phố Đồi Ngô, Thị Trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No):

STT (No.)	Tên hàng hóa dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Giá trị hoàn thành của Hợp đồng số: 12/2022/HĐKT-HC-CNKC ngày 22/4/2022 về việc: "Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) tại khu vực Hòn Đụn, Bàu Gáo, thôn Dùm, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang"- Theo Biên bản nghiệm thu khối lượng và Giá trị hoàn thành ngày 16/12/2024				350.000.000
Cộng tiền hàng (Subtotal):					350.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 28.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					378.000.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT
Ký ngày: 16/12/2024

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://newinvoice.com.vn> Mã tra cứu: 2D2C0CC0100763608

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Công ty Cổ phần Hóa Đơn Điện Tử NEW-INVOICE - MST: 0105937449 - Hotline: 1900 633 651)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 12/2022/HĐKT-HC-CNKC

Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) tại khu vực Hòn Đụn, Bàu Gáo, thôn Dùm, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ:

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.
- Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.
- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.
- Thông tư số 45/2016/TT - BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm Triển khai công nghệ Khoáng chất;
- Căn cứ theo yêu cầu của Công ty TNHH Vận tải Hoàng Cơ

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Văn phòng Công ty TNHH Vận tải Hoàng Cơ, chúng tôi gồm:

1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi là bên A)

- Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG CƠ**
- Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Cơ** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Điện thoại: 0976622345
- Mã số thuế: 2400763962

2. BÊN NHẬN THẦU (sau đây gọi là bên B)

- Tên đơn vị: **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**
- Đại diện: Ông **Lê Tiến Dũng** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.



- Điện thoại: 0423 7523043

- Fax: 0423.7523043;

- Tài khoản: 3100211000523; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100763608

Hai bên thống nhất cam kết thực hiện những điều dưới đây như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) tại khu vực Hòn Đụn, Bàu Gáo, thôn Dùm, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cho phía Công ty TNHH Vận tải Hoàng Cơ;

Khối lượng công việc thực hiện của hợp đồng như sau:

- 1.1. Khảo sát, Lập đề án thăm dò;
- 1.2. Thi công các hạng mục của công tác thăm dò;
- 1.3. Lập báo cáo thăm dò;
- 1.4. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng;
- 1.5. Lập hồ sơ xin giấy phép khai thác.

ĐIỀU 2: VỀ TRÁCH NHIỆM

2.1. Đối với bên B:

1. Thu thập, tổng hợp tài liệu lập đề án thăm dò, chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
2. Thi công các hạng mục thăm dò (trắc địa, địa chất, thi công các công trình thăm dò, lấy các loại mẫu tại thực địa, gia công, phân tích...)
3. Lập báo cáo thăm dò, bảo vệ trước hội đồng các cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
4. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ để phục vụ ĐTM và Quyết định đầu tư dự án; chỉnh sửa hoàn thiện;
5. Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác mỏ, chỉnh sửa hoàn thiện;
6. Chịu trách nhiệm trước bên A về tính chính xác, độ tin cậy của sản phẩm khi giao nộp cho bên A.

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu hiện có về khu mỏ và của doanh nghiệp có liên quan đến dự án để bên B sử dụng trong quá trình khảo sát, lập báo cáo.
2. Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính đối với địa phương và các cơ quan quản lý của nhà nước khi thực hiện các công tác thực hiện tại điều 1.
3. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa khu mỏ.
4. Cử cán bộ theo dõi tiến độ và các hạng mục của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1 bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ thăm dò và bộ bản vẽ kèm theo; số lượng: 24 bộ;
2. Hồ sơ phê duyệt trữ lượng đảm bảo yêu cầu quy phạm kỹ thuật hiện hành của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bộ tài liệu nguyên thủy, kết quả phân tích mẫu, báo cáo tổng kết và bộ bản vẽ kèm theo,...); số lượng: 12 bộ;
3. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ (dự án, thiết kế và bộ bản vẽ kèm theo), số lượng: 6 bộ;
4. Hồ sơ cấp phép khai thác: số lượng: 04 bộ.
5. Các báo cáo, tài liệu đều có bản in và bản mềm kèm theo (ghi trên đĩa CD hoặc USB để lưu trữ), được hoàn thiện, chỉnh sửa theo các thông báo của cơ quan chức năng.

Địa điểm giao nộp: Theo thỏa thuận

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực từ khi ký kết;
- Hợp đồng kết thúc khi bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B và bên B xuất hóa đơn theo biên bản thanh lý hợp đồng và giá trị chuyển khoản.

4.2. Thời gian thực hiện: Thời gian của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai công việc đến khi bên B giao nộp hồ sơ (chỉnh sửa hồ sơ) theo các mục. Không tính thời gian chờ đợi khác từ bên A và thời gian chờ phê duyệt ở các cấp. Tùy theo điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian thực hiện. Khi thay đổi thời gian của hợp đồng hai bên thông báo bằng văn bản. Thời gian dự kiến chi tiết cho từng hạng mục như sau:

- + Lập đề án thăm dò, chỉnh sửa, in: 20 ngày;
- + Thi công các hạng mục thăm dò: 30 ngày;
- + Lập hồ sơ trữ lượng, chỉnh sửa, in: 30 ngày;
- + Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, in: 30 ngày;
- + Lập hồ sơ khai thác mỏ, in: 10 ngày;
- + Chỉnh sửa hoàn thiện khác: 10 ngày

ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, GIÁ HỢP ĐỒNG

5.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo giá thỏa thuận và cố định.

5.2. Giá của hợp đồng:

- Tổng giá trị của hợp đồng là: **450.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Giá trên chưa bao gồm thuế VAT và các khoản phí khác.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Phương thức thanh toán

Sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành, bên B tiến triển khai công việc. Bên A tạm ứng theo từng đợt, sau khi bên B hoàn thành các báo cáo kết quả các hạng mục công việc thực hiện theo hợp đồng. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng) để bên B tiến hành khảo sát, thu thập số liệu, tiến hành lập đề án thăm dò.
- Đợt 2: Sau khi có giấy phép thăm dò, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **150.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi triệu đồng) để bên B chuẩn bị công tác thăm dò, lập báo cáo, hợp thăm định, chỉnh sửa và trình phê duyệt trữ lượng.



- Đợt 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt trữ lượng, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để bên B thực hiện công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, phục vụ công tác lập hồ sơ ĐTM.

- Đợt 4: Sau khi có Quyết định phê duyệt ĐTM, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để bên B hoàn thiện báo cáo kinh tế kỹ thuật xin Quyết định đầu tư và giấy phép khai thác.

6.2. Thanh lý hợp đồng

Sau khi có giấy phép khai thác khoáng sản, nếu không có phát sinh, hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng (kể cả phụ lục hợp đồng nếu phát sinh công việc) bên A chuyển nốt số tiền còn lại theo biên bản thanh lý hợp đồng. Bên B xuất hoá đơn VAT theo đúng số tiền thanh lý hợp đồng giữa hai bên và phù hợp với số tiền bên A chuyển khoản.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.
- Hai bên thống nhất cùng ký tên.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN CƠ

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ❖ -----

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH
(Của hợp đồng số: 12/2022/HĐKT-HC-CNKC)

Hôm nay ngày tháng năm 2024, Tại Văn phòng Công ty TNHH Vận tải Hoàng Cơ (Bên giao thầu), chúng tôi gồm:

1. Bên giao thầu (bên A): CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG CƠ

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Cơ - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: 0976622345
- Mã số thuế: 2400763962

2. Bên nhận thầu (bên B): TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

- Đại diện: Ông Tô Xuân Bản - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243 7523043 - Fax: 0243.7523043;
- Mã số thuế: 0100763608
- Tài khoản: 3100211000523; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội;

Hai bên cùng tiến hành nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành của hợp đồng số: 12/2022/HĐKT-HC-CNKC ngày 22/4/2022 Về việc: ***“Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) tại khu vực Hòn Đụn, Bàu Gáo, thôn Dùm, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang”.***

Điều 1: Giá trị nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành

1. Giá trị Hợp đồng chưa bao gồm thuế VAT: **450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).**
2. Giá trị khối lượng thực hiện được nghiệm thu đến thời điểm hiện tại: **216.000.000đ (Hai trăm mười sáu triệu đồng).** Chi tiết ở bảng sau:
3. Giá trị đã thanh toán: **140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).**

4. Giá trị còn lại phải thanh toán: **76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu mươi triệu đồng)**

Bảng tổng hợp Giá trị khối lượng thực hiện nghiệm thu

TT	Nội dung công việc đã thực hiện	Đơn vị tính	Khối lượng	Giá trị (đồng)
1	Khảo sát, lập đề án thăm dò	Hồ sơ	1	45.000.000
2	In đề án thăm dò	Bộ	24	5.000.000
3	Thi công các hạng mục của công tác thăm dò	Hồ sơ	1	95.000.000
4	Lập báo cáo thăm dò	Hồ sơ	1	50.000.000
5	In tài liệu	Bộ	08	5.000.000
6	Cộng (1÷5)			200.000.000
7	Thuế VAT	%	8	16.000.000
8	Tổng cộng (6+7)			216.000.000
9	Giá trị đã tạm ứng			140.000.000
10	Giá trị đề nghị thanh toán (8-9)			76.000.000

Điều 2: Nghiệm thu khối lượng, giá trị

Bên B đã thực hiện xong các nội dung công việc đã nêu ở trên, hai bên đồng ý lập biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành đến thời điểm hiện tại.

Sau khi ký biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành, bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT theo giá trị nghiệm thu trên và phù hợp với số tiền bên A đã thanh toán, bên A có trách nhiệm chuyển khoản nốt số tiền còn lại theo nội dung nghiệm thu khối lượng giá trị nêu trên.

Biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành gồm 02 trang được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN CƠ

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
TS Tô Xuân Bản